

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN TRỤ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2022.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 20xx; Địa chỉ: Số xx khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông Phạm Minh N1, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2022 và quá trình tố tụng có ý kiến như sau:* Bà và ông Phạm Minh N1 sau thời gian tìm hiểu thì sống chung với nhau năm 2021. Không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh L ngày x/xx/20xx. Vợ chồng sống chung cùng gia đình ông N1. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau có phát sinh mâu

thuần do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/20xx cho đến nay. Nay, xét thấy không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Minh N1.

Nuôi con chung: Bà và ông N1 có con chung tên Phạm Ngọc G, sinh ngày 25/01/20xx. Bà N yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu ông N1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn ông Phạm Minh N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Tuyết N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Phạm Minh N1 và hiện ông N1 đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà N và ông N1 cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 01/20xx cho đến nay. Xét, hôn nhân giữa bà N và ông N1 có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày xx/xx/20xx, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình giải quyết, ông N1 không có ý kiến gì về việc bà N yêu cầu ly hôn. Điều này chứng minh ông N1 không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà N có cơ sở chấp nhận.

[5] Nuôi con chung: Bà N và ông N1 có con chung tên Phạm Ngọc G, sinh ngày 25/01/20xx. Sau khi ly hôn, bà N yêu cầu nuôi con chung. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với bà N. Do cháu Ngọc G chưa đủ 36 tháng tuổi thuộc trường hợp ưu tiên giao cho mẹ nuôi theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Ngọc G.

[6] Bà N yêu cầu ông N1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Khi chấm dứt quan hệ hôn nhân, giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, bên không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà N nuôi con, ông N1 phải cấp dưỡng. Bà N yêu cầu ông N1 cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông N1 cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng.

[7] Chia tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[8] Án phí: Buộc bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Ông N1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết N về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với ông Phạm Minh N1.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Phạm Minh N1.

Nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Ngọc G, sinh ngày 25/01/20xx cho bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Minh N1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng) bắt đầu ngày 14/9/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

**Án phí:**

Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007470 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà N nộp đủ án phí.

Ông Phạm Minh N1 phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- Các đương sự.
- UBND xã Đ**
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thoa**